TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33 /2018/HSST
Ngày: 02/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Ngọc Hạnh.**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Trung Trực.

2/ Ông Châu Vũ Bình.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đặng Thị Thanh Trinh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22 /HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn Đ (Tên gọi khác: B), sinh ngày: 05/3/1995; tại tỉnh T.

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1966 và bà Phạm Ngọc L, sinh năm: 1968; bị cáo có vợ là Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1995, bị cáo có con sinh năm: 2018; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày: 01/3/2018, bị tạm giam ngày: 07/3/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1/ Chị Hà Thị Kim H, sinh năm: 1980; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh L (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Võ Thị L, sinh năm: 1980, nơi cư trú: xã T, huyện G, tỉnh B (Vắng mặt).

2/ Anh Trần Hoài H, sinh năm: 1979, nơi cư trú: xã N, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

3/ Anh Trần Hoài N, sinh năm: 1985, nơi cư trú: xã N, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1983, nơi cư trú : Ấp H, xã Đ, huyện C tỉnh T (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng chiều ngày 01/3/2018, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe môtô Sirius biển số 62H8 – 7257 (số máy: E3X9E025359, số khung: RLCUE3210GY009606), xe do bị cáo làm chủ sở hữu, có biển số gốc là 63B4-485.63 nhưng bị cáo đã thay biển số

62H8 – 7257 vào xe, theo bị cáo khai để tránh bị phát hiện khi đi đòi tiền người khác ở tỉnh L. Trên đường đi, bị cáo phát hiện không đem theo tiền nên quay xe từ thị trấn T, huyện C, tỉnh L về hướng xã Đ, huyện C. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, đến đoạn đường thuộc ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh T, bị cáo phát hiện chị Hà Thị Kim H đang điều khiển xe môtô biển số 62K1 – 9466 trên cổ chị H có đeo sợi dây chuyền vàng. Do hết tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của chị H. Để thực hiện ý định, Đ điều khiển xe môtô chạy theo chị H được một đoạn thì chị H dừng xe lại để vào thăm ruộng thanh long. Đ điều khiển xe môtô chạy qua chị H sau đó vòng xe quay trở lại nơi chị H đang đứng và chồm qua dùng tay giật sợi dây chuyền trên cổ của chị H rồi bỏ chạy. Chị H truy hô thì anh Nguyễn Tuấn N điều khiển xe môtô truy đuổi, đến đoạn đường thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T anh N bắt kịp Nguyễn Văn Đ cùng vật chứng và trình báo cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 dây chuyền vàng 18K và 01 mặt dây chuyền vàng 18K.
- 01 xe môtô biển số 63B4-485.63, số máy: E3X9E025359, số khung: RLCUE3210GY009606 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe 63B4-485.63.
- 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Văn Đ;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J2;
- 01 biển số 62H8-7257;
- 01 bình xịt hơi cay màu xanh đen, nhãn hiệu NOTO -10m/l.
- 01 xe môtô loại Wave màu sơn xanh, không nhãn hiệu, không có biển số, số máy: WMPC0152FMH-C00011306, số khung: RMPV2I15MP6A011306.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSNDCG ngày 24/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với Nguyễn Văn Đ về tội "Cướp giật tài sản".

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/ 2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 01 dây chuyền vàng 18K và 01 mặt dây chuyền vàng 18K: Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho theo người bị hại Hà Thị Kim H xong.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe môtô biển số 63B4-485.63, số máy: E3X9E025359, số khung: RLCUE3210GY009606 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe 63B4-485.63.

Trao trả cho bị cáo: 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J2 và 01 xe môtô loại Wave màu sơn xanh, không nhãn

hiệu, không có biển số, số máy: WMPC0152FMH-C00011306, số khung: RMPV2I15MP6A011306.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 biển số 62H8-7257; 01 bình xịt hơi cay màu xanh đen, nhãn hiệu NOTO -10m/l.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo và giảm nhẹ mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về lời khai và hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ:

Tại phiên toà, bị cáo khai do cần tiền tiêu xài nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/3/2018 bị cáo điều khiển xe môtô Sirius gắn biển số 62H8 – 7257 (số máy: E3X9E025359, số khung: RLCUE3210GY009606, biển số gốc là 63B4-485.63), đến khu vực thuộc ấp H, xã Đ cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng có gắn mặt dây chuyền vàng của chị Hà Thị Kim H.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình tố tụng, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[3] Về Kết luận định giá tài sản :

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/ BKLĐGTS ngày 20/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận:

+ 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ có giá 10.304.000 đồng (Mười triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/ BKLĐGTS ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo kết luận:

+ 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 9 phân 7 li có giá 2.498.720 đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trị giá 12.802.720 đồng (Mười hai triệu tám trăm lẻ hai nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

[4] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo : từ những chứng cứ trên đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản". Do đó Cáo trạng số 22/CT-VKSNDCG ngày 24/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Cướp giật tài sản" là có cơ sở, đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi điều khiển xe môtô cướp giật tài sản của người bị hại đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn bất chấp, thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo, gây hoang mang cho

quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo có tiền án, tuy đã được xoá án tích nhưng xét về nhân thân, về tính chất của hành vi phạm tội, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt thu hồi được một phần, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[6] Về Điều luật áp dụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 01/3/2018 nên Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/ 2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội nhằm bảo đảm thực hiện đúng các quy định pháp luật.

[7]: Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với 01 dây chuyền vàng 18K và 01 mặt dây chuyền vàng 18K: Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo đã trao trả lại cho theo người bị hại Hà Thị Kim H xong.

Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe 63B4-485.63 và 01 xe môtô Sirius biển số 63B4-485.63**,** số máy: E3X9E025359, số khung: RLCUE3210GY009606: Quá trình điều tra và tại phiên toà có cơ sở xác định chiếc xe thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo đã sử dụng xe trên làm phương tiện đi cướp giật tài sản, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với biển số 62H8-7257: Theo lời khai của bị cáo, biển số 62H8-7257 do bị cáo tháo từ xe môtô của một người bạn tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Người này ghé nhà Đ chơi và gửi lại do xe bị hư hỏng. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 22/3/2018 của Công an huyện T, tỉnh L thì biển số 62H8-7257 là của xe môtô có số máy: 1P50FMH-10464665, số khung: LFB110-200102790, do anh Trần Hoài H đứng tên chủ sở hữu. Anh H đã đổi xe này cho em ruột là Trần Hoài N sử dụng. Sau đó, anh N đã bán xe, nhưng không nhớ đã bán cho ai và cũng không biết chiếc xe này hiện nay ở đâu. Quá trình tố tụng Anh H và anh N không có ý kiến và yêu cầu gì, nên cần tịch thu biển số 62H8-7257 tiêu huỷ.

Đối với 01 xe môtô loại Wave màu sơn xanh, không nhãn hiệu, không có biển số, số máy: WMPC0152FMH-C00011306, số khung: RMPV2I15MP6A011306: Theo lời khai của bị cáo, chiếc xe trên của một người bạn tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ghé nhà bị cáo chơi và gửi lại do xe bị hư hỏng.

Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 13/3/2018 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt- Công an tỉnh T thì xe mô tô có số máy: WMPC0152FMH-C00011306, số khung: RMPV2I15MP6A011306 là xe môtô biển số 71S8 – 0372, do chị Võ Thị L là chủ chủ sở hữu. Quá trình tố tụng chị L khai đã bán xe môtô này cho người khác, nhưng không nhớ bán cho ai, chị không có không có ý kiến và yêu cầu gì đối với chiếc xe này**,** bị cáo có yêu cầu nhận lại nên cần trao trả lại cho bị cáo tiếp tục quản lý**.**

Đối với 01 bình xịt hơi cay màu xanh đen, nhãn hiệu NOTO -10m/l: cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J2: Quá trình tố tụng và tại phiên toà có cơ sở xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có yêu cầu nhận lại, nên cần trao trả cho bị cáo.

Đối với giấy CMND mang tên Nguyễn Văn Đ: cần trao trả cho bị cáo sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Đối với đối tượng tên T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không xác minh được họ tên và địa chỉ cụ thể, trường hợp xác minh được sẽ xem xét sau.

[8] Về Trách nhiệm dân sự: người bị hại Hà Thị Kim H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không có ý kiến và yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Nhận định ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu về các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định pháp luật để giải quyết vụ án. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/ 2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

- Xử: phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2018.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe môtô biển số 63B4-485.63, số máy: E3X9E025359, số khung: RLCUE3210GY009606 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe 63B4-485.63.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 62H8-7257; 01 bình xịt hơi cay màu xanh đen, nhãn hiệu NOTO -10m/l.

Trao trả cho bị cáo:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J2; 01 xe môtô loại Wave màu sơn xanh, không nhãn hiệu, không có biển số, số máy: WMPC0152FMH-C00011306, số khung: RMPV2I15MP6A011306;

+ 01 Giấy CMND mang tên Nguyễn Văn Đ, sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt.

(Theo các Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2018 và ngày 09/7/2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản

án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Ngọc Hạnh

*** Nơi nhận:**
- Tòa án nhân dân tỉnh T.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C.
- Công an huyện C.
- Cơ quan CSĐTCA huyện C.
- Nhà tạm giữ Công an huyện C.
- Bộ phận thi hành án phạt tù.
- Thi hành án dân sự huyện C.
- Bị cáo.
-Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan